

## Bài 71 ước ươt

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *ước, ươt*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ước, ươt*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *ước, ươt*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *ước, ươt*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ước, ươt* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về ước mơ của bản thân.
- Bước đầu có ý niệm và ước mơ về công việc, nghề nghiệp.

### II CHUẨN BỊ

- Năm vũng đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *ước, ươt*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Có hiểu biết về một số nghề nghiệp phổ biến trong xã hội.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

#### 1. Khởi động

Khởi động và tạo tâm thế cho giờ học đầu tuần. GV có thể đặt câu hỏi: *Em đã bao giờ ra biển chưa? Mọi người thường làm gì khi ra biển?...* để chuẩn bị giới thiệu tranh nhận biết.

#### 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Hà ước/ được lướt/ sóng biển.*
- GV giới thiệu các vần mới *ước, ươt*. Viết tên bài lên bảng.

### 3. Đọc

#### a. Đọc vần

- Đọc vần *ước*
- + Đánh vần
  - GV đánh vần mẫu: *ư - ơ - c - ước*.
  - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.
  - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
- + Đọc trơn vần
  - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.
  - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.
- + Ghép chữ cái tạo vần
  - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.
  - GV yêu cầu HS nêu cách ghép.
- Đọc vần *ươt*  
Quy trình tương tự quy trình đọc vần *ước*.
- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

#### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *được* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *được*.
  - + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng *được* (*đờ - ước - được - nặng - được*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *được*.
  - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng *được*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *được*.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đọc tiếng chứa vần *ước*
    - GV đưa các tiếng chứa vần *ước*, yêu cầu HS tìm điểm chung.
    - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần *ước*.
    - Đọc trơn các tiếng cùng vần *ước*.
  - + Đọc tiếng chứa vần *ươt*  
Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa vần *ước*.
  - + Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 - 4 tiếng cả hai nhóm vần.
  - + Một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *ước*.
  - + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *thuộc kẻ, được sĩ, lướt ván*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *thuộc kẻ*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *thuộc kẻ* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *ước* trong *thuộc kẻ*, phân tích và đánh vần tiếng *thuộc*, đọc trơn từ ngữ *thuộc kẻ*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *được sĩ, lướt ván*.
- HS tìm từ ngữ mới có vần *ước* hoặc *ước*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. Một số (2 – 3) HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

## 4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *ước, ước*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ước, ước*.
- HS viết vào bảng con: *ước, ước* và *được, lướt* (chữ cỡ vừa và nhỏ).
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

## TIẾT 2

## 5. Viết vở

Tuần 15 và tuần 16, GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức: 1) viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ (nhóm 1: *i, t, u, ú, n, m, p*; nhóm 2: *r, s, v, c, x, e, ê*; nhóm 3: *o, ô, ơ, a, â, d, đ*; nhóm 4: *l, b, h, k, y, g, q*); 2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ). GV có thể sử dụng thời gian linh hoạt để giúp HS luyện hạ cỡ chữ trong hai tuần này sao cho sang tuần 17, HS có thể viết tất cả các vần, từ ngữ, câu,... theo cỡ chữ nhỏ. Cả hai hình thức luyện viết hạ cỡ chữ đều được thiết kế trong vở *Tập viết*. Viết nhiều hay ít tùy thuộc vào khả năng của từng HS. GV không nên tạo áp lực cho các em.

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ *thuộc kẻ, lướt ván*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

## 6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ước, ước*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ước, ước* trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
  - + *Nam mơ ước làm những nghề gì?*
  - + *Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?*

### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: *Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh; Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thầy giáo là gì? (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)*
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những nghề nghiệp mình yêu thích.

### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *ước, ươt* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *ước, ươt* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.